

Tập 25 (Số 14-12-25)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyền trung, trang sáu mươi hai, chúng ta đọc kinh văn một lần:

Năng u thị thập trai nhật, đối Phật Bồ Tát chư hiền thánh tượng tiền, độc thị kinh nhất biến. Đông Tây Nam Bắc bách do-tuần nội vô chư tai nạn, đương thử cư gia nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai bách thiên tuế trung vĩnh ly ác thú.

能於是十齋日。對佛菩薩諸賢聖像前。讀是經一遍。東西南北百由旬內無諸災難。當此居家若長若幼。現在未來百千歲中永離惡趣。

Nếu trong mười ngày trai này, đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát, cùng chư Hiền Thánh mà đọc tụng kinh này một biến, thì [chung quanh chỗ người đó ở, bốn hướng] Đông Tây Nam Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần, sẽ không có các tai nạn. Còn nhà của người đó, hoặc già hoặc trẻ, trong trăm ngàn năm hiện tại và vị lai được vĩnh viễn xa lìa ác đạo.

Đoạn kinh văn này nói về ích lợi của việc đọc kinh, phía trước chúng ta đã nói rất nhiều, nhưng ý nghĩa này thật ra chẳng cùng tận, chúng ta phải thấu hiểu sâu vào, muôn vàn xin đừng coi đó là mê tín, nếu nghĩ vậy thì lợi ích đời này thậm chí đời sau đều phải bỏ lỡ, như vậy thì vô cùng đáng tiếc, thật sự là chẳng có cách chi bù đắp nổi. Chúng ta là phàm phu, tâm của chư Phật, Bồ Tát thanh tịnh hơn tâm chúng ta, trí huệ của các Ngài cao hơn chúng ta, bất luận các Ngài xem người, xem sự, xem vật đều thấu triệt hơn chúng ta, thấy được sâu xa hơn chúng ta. Đối với lời nói, giáo huấn của những thánh hiền này chúng ta không thể tin sâu, chẳng thể tiếp nhận, phụng hành, cứ thường làm theo vọng tưởng của chính mình, đâu có lý nào không phạm lỗi cho được? Do đó đức Phật ở đây nói: ‘*Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không có gì chẳng là nghiệp, không có gì chẳng là tội*’, câu nào câu nấy cũng là lời chân thật. Trong kinh tới đoạn này khuyên chúng ta mỗi tháng ôn lại kinh điển mười lần, ý nghĩa chân chánh của nó là dạy chúng ta đừng quên lời răn dạy của Phật, Bồ Tát, từng giờ từng phút luôn nghĩ phải y giáo phụng hành, mục đích chân chánh là như vậy.

Chúng ta cũng tin sâu chẳng nghi hiệu quả có được [từ sự tu tập], người ở nơi đây phát tâm chân chánh tu hành, giống như cổ nhân Trung Quốc có nói: ‘*Một người có phước thì mọi người đều thom lây*’, phước của người này càng lớn, thì công đức và sức ảnh hưởng của họ càng rộng. Chỗ này có nghĩa là chân chánh được oai thần chư Phật, Bồ Tát gia trì, người tu hành ở địa phương này trong vòng một trăm do-tuần, theo cách nói của cổ Ấn Độ, phạm vi ‘một trăm do-tuần’ rất lớn, một do-tuần là bốn mươi dặm, một trăm do-tuần là bốn ngàn dặm, phạm vi này lớn dường nào. [Một người] tu hành ở Tân Gia Ba, hầu như

cả Trung Quốc Đại Lục đều bao gồm trong phạm vi bốn ngàn dặm này, có sức mạnh lớn như vậy. Chư vị phải biết tu hành chân thật mới có sức mạnh như vậy; nếu không phải tu thật, phạm vi bốn chục thước cũng chẳng đạt được chứ đừng nói đến trăm do- tuần. Đây là sự thật, nhất định phải hiểu đạo lý này. Nói thật ra người hiện nay có thể hiểu đạo lý này dễ hơn người thời trước, người thời trước đọc kinh này mà có thể hiểu, có thể tin, chúng ta thật không thể không khâm phục, thiện căn phước đức của họ rất sâu dày. Vì lời giải thích thời xưa không được tường tận, và cũng không tìm ra chứng cứ. Ngày nay chúng ta có khoa học kỹ thuật tiến bộ, dùng phương pháp khoa học để chứng minh nên dễ hiểu hơn thời xưa rất nhiều. Đạo lý này đã được giải thích phía trước, hy vọng mọi người suy nghĩ kỹ càng.

Đạo lý này chính là hiện tượng làn sóng (ba động) mà ngày nay khoa học gia thường đề cập tới. Phía trước đã nói với chư vị phàm là vật chất, đều sanh ra hiện tượng ba động, tất cả ‘sóng’ của vật chất, các hiện tượng đều bình hòa. ‘Sóng’ của tất cả vật chất, chúng ta gọi là thực vật, động vật, rất ôn hòa, rất ổn định, cường độ của làn sóng chân động sẽ không lớn lắm, ở trong một phạm vi nhất định. Vì nó vĩnh viễn giữ trạng thái đó, tuy trạng thái này biến hóa, sự biến hóa này rất yếu, đây là nói rõ hiện tượng ‘sóng’ của nó là một hiện tượng bình thường. Khoa học gia cận đại đã nhận thức rõ ràng về bản chất là chẳng có vật chất tồn tại. Vật chất là gì? Vật chất đích thật là hiện tượng ‘sóng’. Nhận thức này rất phi thường, rất giống với những gì nói trong Phật pháp. Phật pháp nói vũ trụ, chúng sanh sanh khởi như thế nào? Y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới từ đâu đến? Từ Vô Minh đến. *Vô minh không giác sanh ra tam tế, cảnh giới do duyên tạo nên lục thô*.¹ Có thể thấy vô minh chính là hiện

¹ Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lục thô.

“Tam tế lục thô” là từ ngữ xuất phát từ Đại Thừa Khởi Tín Luận. Tam tế và lục thô chính là chín trạng huống (thường được gọi là cửu tướng – chín tướng) của các pháp huyền vọng được sanh khởi khi vô minh dậy lên, che lấp Chân Như. Tế là nhỏ nhất, khó thể nhận biết, còn Thô là dễ nhận thấy. Tam Tế gồm:

1. Vô Minh Nghiệp Tướng (nghiệp tướng): Chính là tướng trạng huyền vọng sanh khởi trước hết khi vô minh dậy động, còn chưa phân biệt được đâu là chủ và khách (tức là do vô minh dậy động, chân như bị che lấp, còn chưa phân biệt đâu là chủ thể để thấy biết và đối tượng bị thấy biết).

2. Năng Kiến Tướng (còn gọi là kiến tướng, chuyển tướng): Tướng trạng khi nghiệp thức vừa dậy động, biến thành cái tướng làm chủ thể để nhận biết, tức là sanh khởi cái tâm nhận biết đối tượng mang tính chủ quan. Do cái tâm này hư huyền không thật nên gọi là Tướng.

3. Cảnh Giới Tướng (còn gọi là hiện tướng, cảnh tướng): Tức huyền vọng được biến hiện do cái tâm năng kiến vừa nói ở phần trên, tức đối tượng được nhận biết do cái tâm phân biệt chủ quan vừa nói ở trên đây.

Do quá trình từ vô minh nghiệp tướng biến chuyển thành năng kiến tướng và cảnh giới tướng rất nhanh, rất nhỏ nhiệm, hầu như không dễ gì nhận biết được nên gọi là Tế.

Lục Thô là:

1. Trí tướng: Dựa trên cảnh giới tướng bèn khởi phân biệt huyền vọng nhiễm - tịnh, yêu - ghét.

2. Tương Tục tướng: Do trí tướng phân biệt nên đối với cảnh giới yêu thích bèn sanh lòng sung sướng, đối với cảnh giới khó ưa bèn sanh khổ não. Cái tâm cảm nhận ấy tiếp nối mãi không ngừng nên gọi là Tương Tục tướng.

tượng ‘sóng’, đây thật sự là đã tìm ra nguồn gốc của thập pháp giới y báo, chánh báo trang nghiêm, làm gì có sự thật tồn tại? Chúng ta cảm giác đến sự thật tồn tại, đó là tướng tiếp nối của ‘sóng’. Kinh Kim Cang nói ‘như sương, cũng như tia chớp’, sương là tướng liên tục nối tiếp, tia chớp (tia sét) là tướng sanh diệt từng sát-na. Sát-na sanh diệt nói thật ra chính là không sanh không diệt, sanh diệt đồng thời, hiện tượng ‘sóng’ sanh diệt đồng thời nên Phật nói chẳng sanh chẳng diệt. Chúng ta phải thấu hiểu không sanh không diệt chẳng phải là thật sự không sanh không diệt, nếu thật sự là không sanh không diệt thì nói không sanh không diệt chẳng có ý nghĩa gì cả. Nó đích thật có sanh diệt, có sanh diệt thì tại sao lại nói nó không sanh không diệt? Vì sanh diệt đồng thời. Trong kinh đức Phật dùng tia chớp làm thí dụ, nói tốc độ của nó quá nhanh, sau này chúng ta sẽ nói rõ hơn về vấn đề này khi giảng kinh Hoa Nghiêm.

Nhưng làn sóng của chúng sanh hữu tình siêu việt hơn làn sóng phát sanh từ vật chất không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần. Trong kinh chúng ta thấy Phật nói ‘*Y Báo chuyển theo Chánh Báo*’, câu này rất khó hiểu. Y báo là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, Phật nói hoàn cảnh sinh hoạt chuyển tùy theo tâm của bạn, chuyển theo từng tâm niệm của bạn, [cách nói này] rất khó hiểu. Kinh Lăng Nghiêm lại nói ‘*Nếu có thể chuyển cảnh giới thì giống như Như Lai*’, chuyển cảnh là hoàn cảnh vật chất có thể [biến đổi] tùy tâm, Phật nói [bạn chuyển được cảnh] như vậy thì cảnh giới của bạn giống như cảnh giới của chư Phật Như Lai. Chúng ta đọc những lời trong kinh như vậy đích thật rất khó hiểu, thật ra chúng ta dùng khoa học để chứng minh thì dễ hiểu hơn. Nói theo kiểu bây giờ, chúng ta dùng sóng điện để thí dụ, [tức là nói đến] sự nhiễu động của sóng điện. Sóng phát ra từ tất cả vật chất thì yếu và êm ả, còn sóng phát ra từ tư tưởng của chúng ta thì mạnh mẽ, cường độ dao động lớn. Loại sóng này gây nên những thứ sóng khác. Là sóng [tư tưởng] của chúng ta phát ra mạnh nên sẽ bao trùm các loại sóng vật chất, do đó sẽ thay đổi kết cấu của vật chất. Kết cấu vật lý là từ làn sóng sanh ra, chỉ cần bạn thay đổi làn sóng của chúng thì kết cấu của vật chất, thậm chí kết cấu của tinh cầu cũng sẽ thay đổi, quỹ đạo của tinh cầu quay trong không gian cũng có thể thay đổi, có thể sanh ra làn sóng lớn như vậy.

Hết thủy sóng của chúng sanh hữu tình được chia thành ba loại: Thiện, Ác, Vô ký². Sóng thuộc loại vô ký rất bình hòa, có thể hợp chung lại với sóng của hết thủy vật chất, đây là Nhất Chân pháp giới của chư Phật Như Lai. Trong thập pháp giới, sóng của hết thủy chúng sanh có thiện, có ác nên tạo thành hiện tượng vật chất có biến hóa cực lớn. Thật sự vì đạo lý này, vì chân tướng sự thật

3. Chấp Thủ Tướng: Do Tương Tục tướng trên, ý niệm luôn chấp theo những cảnh giới khổ - vui, tạo nghiệp sanh tử nên gọi là Chấp Thủ Tướng.

4. Kế Danh Tự Tướng: Do Chấp Thủ tướng bền phân biệt, đặt tên sự vật, phân chia khái niệm, do vậy gọi là Kế Danh Tự Tướng.

5. Khởi Nghiệp Tướng: Y theo Kế Danh Tự Tướng và chấp trước, tạo đủ mọi nghiệp nên gọi là Khởi Nghiệp Tướng.

6. Nghiệp Hệ Khổ Tướng: Do nghiệp có thiện ác nên chịu nỗi khổ sanh tử bức bách, chẳng được tự tại nên gọi là Nghiệp Hệ Khổ Tướng.

² Vô ký là không thiện không ác.

này nên cổ thánh tiên hiền đặc biệt nhấn mạnh sự giáo dục cho hết thầy chúng sanh; nền giáo dục của nhà Phật triệt để nhất, nói về quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người và hết thầy chúng sanh hữu tình, quan hệ giữa người và hết thầy động vật, quan hệ với thực vật, với khoáng vật, với thiên nhiên, sau cùng siêu việt quan hệ với thiên địa quỷ thần, quan hệ với Nhất Chân pháp giới. Giáo lý của Phật dạy chính là nói về những việc này. Khi bạn hiểu rõ, thông suốt hết rồi thì mới biết hư không pháp giới hết thầy chúng sanh và mình là cùng một thể, là một chứ chẳng phải hai. Đã là một thể thì lẽ nào chẳng quan hệ với nhau? Bất cứ một tế bào nào trên thân thể chúng ta trực trặc đều làm cho toàn thân cảm giác không thoải mái, chẳng hạn cuộc ở tại một chỗ nào cả. Một cây kim rất nhỏ đâm vào, đâm vào bất kỳ một chỗ nào trên da chúng ta thì toàn thân đều cảm giác được. Cùng một đạo lý ấy, khi chúng ta khởi tâm động niệm thì tận hư không trọn khắp pháp giới đều có thể cảm nhận được. Tại sao chúng ta cảm nhận không được? Hiện nay thân thể chúng ta chai đá, tê cứng mất rồi, đừng nói kim đâm vào bạn chẳng biết, dao cắt bạn cũng chẳng biết vì đã tê cứng mất rồi. Tê cứng tức là mê, mê chứ chẳng giác. Thân thể chư Phật, Bồ Tát khỏe mạnh bình thường, các Ngài ở trong trạng thái tỉnh giác, cho nên một chút đau nhức các Ngài đều biết. Do đó chư Phật, Bồ Tát là người khỏe mạnh, ổn định; chúng ta là người chẳng bình thường, bị chai đá, tê cứng hết rồi. Chúng tôi dùng thí dụ như vậy thì quý bạn dễ hiểu hơn.

Sau đó bạn có thể khẳng định rằng khi thật sự y giáo tu hành thì làn sóng này có sức mạnh rất lớn. Tức là trong một khoảng cách như vậy, sóng lớn mạnh của bạn có thể bao trùm những sóng bất bình thường trong phạm vi này, sóng của bạn trùm lên nó, có thể gây nhiễu sóng của nó, nó không thể gây nhiễu sóng của bạn. Sóng của bạn thiện, tốt, nên dù chỗ đó có ác, có sóng ác thì sẽ chiêu cảm tai nạn, sóng thiện lành của bạn mạnh hơn sóng ác đó, có thể hóa giải tai nạn của nó, làm cho tai nạn ấy không khởi lên, là đạo lý như vậy. Thế nên tu hành phải hết lòng, phải dùng tâm chân thành, sức ấy mới mạnh. Người thế gian dùng vọng tâm, chúng ta dùng chân tâm, dùng chân tâm rất quý báu. Khi bạn dùng chân tâm thì sức mạnh rất lớn! Vì hết thầy chư Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, tâm của bạn giống tâm của các Ngài; nói cách khác, tần số dao động giống nhau nên tiếp xúc, cảm thông được với các Ngài. Tiếp xúc, cảm thông trong nhà Phật gọi là gia trì, người thế gian gọi là bảo hộ, tần số của bạn giống với các Ngài mới có thể cảm thông, mới được gia trì, được bảo hộ. Nếu tần số của chúng ta khác với tần số của các Ngài, làm thế nào cũng không thể khởi cảm ứng, nếu có khởi cảm ứng thì cũng là đứng ngoài rìa, chỉ có một chút ảnh hưởng chứ chẳng cảm thông trực tiếp. Dùng sóng điện để giải thích những chuyện này thì chư vị dễ hiểu hơn.

Chân tâm tuyệt đối không có vọng tưởng, trong kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, đức Phật khổ lòng mỗi miệng dùng ngàn lời vạn tiếng, đã từng vô số lần khuyên chúng ta phải đoạn trừ vọng tưởng, nhất định phải bắt đầu từ việc đoạn phiền não. Trong các vọng tưởng, ngã chấp là vọng tưởng căn bản nhất, chấp trước thân này là ta, đây là cội rễ của vọng tưởng. Vậy thì phải tu cái gì? Thân này chẳng phải là ta, cái gì mới là ta? ‘Ta’ có chứ chẳng phải không có. Tận hư

không trọn khắp pháp giới là một cái Ta, đức Phật nói lời này người ta không tin. Không những phần đông người ta nghe xong không tin, ngay cả người xuất gia học Phật cả đời, học đến chết cũng không tin. Nếu họ tin thì họ đã thành Phật rồi. Tại sao họ không thành Phật được? Vì họ không tin. Tại sao nói nếu họ tin thì họ sẽ thành Phật? Tin tưởng thì họ sẽ chứng được pháp thân thanh tịnh, tận hư không, khắp pháp giới là một thân, thân này gọi là Thể, một thể. Chư vị thường nghe trong Phật pháp có nói ‘*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*’, đồng thể nghĩa là như thể nào? Hư không pháp giới và mình cùng một thể, tức là chính mình. Trong Thiền Tông gọi là ‘*mặt mũi vốn sẵn có khi cha mẹ chưa sanh*’, mặt mũi vốn có là gì? Tức là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân đâu có sanh diệt? Pháp thân chẳng có tướng, nhưng có thể hiện hết thấy tướng. Chư Phật, Bồ Tát chẳng có thân, nhưng có thể hiện hết thấy thân. Chúng ta hiểu rõ thì phải làm thật sự, đây mới thật sự là chính mình.

Thế nên học Phật pháp rốt cuộc là sự việc như thế nào? Chỉ là khôi phục mặt mũi vốn sẵn có mà thôi, trừ việc này ra thì chẳng có được cái gì hết, thật giống như câu nói trong hội giảng kinh Lăng Nghiêm: ‘*Viên mãn Bồ Đề, quay về chỗ chẳng thể được*’³, chẳng qua là khôi phục bộ mặt vốn sẵn có của bạn mà thôi, đây là thật chẳng giả. Thế nên khế nhập vào cảnh giới này, bạn nhìn thấy chúng sanh được vui thì chính mình được vui, chúng sanh thọ khổ thì chính mình thọ khổ, tâm từ bi ấy chẳng phải miễn cưỡng, mà là tự nhiên sanh khởi. Tại sao vậy? Hư không pháp giới và mình cùng một thể, tuyệt chẳng có sai khác. Trong đoạn kinh này tôi bổ sung một chút ý nghĩa này, hy vọng chư vị đồng tu lắng lòng để cân nhắc, đắn đo, thể nghiệm. Đời này có thể nhập cảnh giới của Phật là một vận may to tát! Đây cũng là điều mà chư Phật, Bồ Tát kỳ vọng nơi chúng ta. Cho nên chúng ta phải có lòng tin đối với kinh điển, khi có thể tin có thể hiểu, thật sự hiểu rõ, sau đó phải thật hành, phải biến kinh điển thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của mình, kinh điển chính là mình, mình chính là kinh điển, như vậy gọi là tu hành chứng quả. Xin xem tiếp kinh văn:

Năng ư thập trai nhật mỗi chuyển nhất biến. Hiện thể kim thử cư gia vô chư hoạn bệnh, y thực phong ích.

能於十齋日每轉一遍。現世令此居家無諸橫病。衣食豐溢。

。

Nếu trong mười ngày trai này có thể mỗi ngày đều tụng một biến thì ngay đời hiện tại, những người trong nhà không bị tai ương hoặc bệnh tật, đồ ăn đồ mặc lại được dư dật.

Đề mục nhỏ [trong Chú Giải của đoạn này] là ‘Thích hiện thể phước lợi’, thích là giải thích, bạn được phước, lợi ích ngay bây giờ. Chúng ta thấy ở đây khác với đoạn trước chỉ có một chữ, đoạn trước nói ‘độc thị kinh’ (đọc kinh này), ở đây nói ‘chuyển nhất biến’, đoạn trước dùng chữ ‘độc’, ở đây dùng chữ

³ Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc.

‘chuyên’. Đoạn này không dùng chữ ‘độc’, không có nói ‘năng u thập trai nhật mỗi độc nhất biến’. Cái gì gọi là chuyên? Chuyên khác với độc ở chỗ nào? ‘Độc’ là nói trên nhân, ‘chuyên’ là nói trên quả. Sau khi độc xong, tâm niệm của bạn chuyên biến, hành vi chuyên biến, vừa chuyên thì tai nạn sẽ biến thành phước đức. Nếu bạn học Phật chẳng thể chuyên trở lại, vậy thì tai nạn của bạn cũng không thể thay đổi, bạn vẫn phải chịu tai nạn, chữ này là chữ máu chốt ở đây. ‘Chuyên’ phải chuyển từ tâm, chuyển trên hành vi, ý nghĩa này rất sâu.

Thế nên đọc tụng nhất định phải hiểu nghĩa, tại sao phải giảng kinh? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, phải giảng rõ ràng, giảng rành rẽ, để cho người nghe giác ngộ, hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, tư tưởng, quan niệm, hành vi của họ sẽ chuyển trở lại, chuyển ác thành thiện, chuyển ô nhiễm thành thanh tịnh, trên nhân vừa chuyển thì quả đương nhiên sẽ chuyển, đây tức là ‘Nếu có thể chuyển cảnh, thì cũng giống như Như Lai’⁴. Cảnh chuyển từ đâu? Chuyển từ tâm, nói theo bây giờ là chuyển trên làn sóng tư tưởng của mình. Lúc trước tư tưởng đều là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, tổn hại người, lợi mình, đều là những làn sóng như vậy. Hiện nay những làn sóng này thay đổi rồi, chúng ta khởi tâm động niệm đều vì lợi ích chúng sanh, xả mình vì người, sóng phát ra đều là đại từ đại bi, thanh tịnh vô nhiễm, sóng như vậy làm sao không chuyển hoàn cảnh cho được? Cảnh giới vốn chẳng có thiện ác, vốn là thanh tịnh, nói thật ra, vốn là một tịnh độ. Tại sao tịnh độ lại biến thành đời ác ngũ trược? Vì tâm niệm ác của chúng ta thay đổi hoàn cảnh này, đây là lời đức Phật giải thích cho chúng ta. Chúng ta càng nghĩ lời Phật dạy càng thấy có lý, chúng ta tự thí nghiệm thì quả thật đúng như vậy, thế nên nhất định phải ‘phụng hành’ thì mới được lợi ích. Ngài Thanh Lương giảng giải kinh Hoa Nghiêm, Ngài dùng bốn cương lĩnh ‘Tín, Giải, Hành, Chứng’ để giới thiệu cho chúng ta. Chúng ta phải làm bốn chữ này cùng lúc, không thể có trước sau, có trước sau thì hiệu quả sẽ rất chậm. Hiện nay tai nạn đã đến, cách thức chậm này không kịp nữa, cho nên phải làm cùng một lúc.

Ngày nay Cư Sĩ Lâm, chúng ta dùng phương pháp này. Giảng đường chúng ta mỗi ngày giảng kinh hai giờ, một năm ba trăm sáu mươi ngày không gián đoạn, đây là ‘Tín, Giải’; Niệm Phật Đường mỗi ngày niệm Phật không gián đoạn, đó là ‘Hành, Chứng’. Chúng ta tiến hành Tín, Giải, Hành, Chứng cùng lúc, Giải Môn giúp Hành Môn, Hành Môn giúp Giải Môn, Giải Hành bổ khuyết thành tựu lẫn nhau, hiệu quả sẽ rất lớn. Quả thật có thể y giáo phụng hành, công đức lợi ích sẽ không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tin sâu, kinh là kinh trong tâm chúng ta. Thế Tôn từ chân tâm tuôn trào ra, chân tâm của Thế Tôn tức là chân tâm của chúng ta, tâm là tâm hiện nay, hai mà không hai, cho nên công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn. Chữ ‘hiện thể’ ở đây tức là chỗ ở hiện nay của chúng ta bình yên, hạnh phúc, chẳng có tai nạn, có cơm no áo ấm, có thể đạt đến hiệu quả này. Hiệu quả này rất nhỏ, đâu có lý nào không đạt được! Xin xem tiếp kinh văn:

⁴ Nhược năng chuyển cảnh tắc đồng Như Lai.

Thị cổ Phổ Quảng, đương tri Địa Tạng Bồ Tát hữu như thị đẳng bất khả thuyết bách thiên vạn ức đại oai thần lực lợi ích chi sự.

是故普廣。當知地藏菩薩有如是等不可說百千萬億大威神力利益之事。

Vì thế Phổ Quảng, nên biết rằng Địa Tạng Bồ Tát có trăm ngàn vạn ức sự đại oai thần lực lợi ích chẳng thể nói hết như thế.

Đây là lời tổng kết. Địa Tạng Bồ Tát, ba chữ ‘như thị đẳng’ tổng kết những lợi ích của sự tín thọ phụng hành nói phía trước, quy kết về oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì. Địa Tạng Bồ Tát là tiêu biểu pháp, là tượng trưng, nội dung chân chánh của Ngài là kho tàng vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta. Kho tàng này, trong kinh thường nói tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng; ‘đức’ là đức tướng, y báo chánh báo trang nghiêm trong Nhất Chân pháp giới là đức tướng; ‘năng’ là năng lực, tức là ‘đại oai thần lực’ nói ở đây, những thứ này vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta. Không những kinh này, hết thấy tất cả những kinh Phật dạy đều là đức năng vốn sẵn có trong tự tánh, nếu tách khỏi tự tánh thì chẳng có một pháp nào có thể được. Do đó có thể biết, đọc kinh đối diện chư Phật, Bồ Tát, dùng tâm chân thành cung kính bèn có thể khai phát tự tánh, làm cho tánh đức của chính mình cũng có thể khởi lên. Hiện tượng làn sóng của chúng ta bèn nối liền với [làn sóng] của chư Phật, Bồ Tát vì tần số đều giống nhau. Lúc bấy giờ hết thấy những nghi ngờ, lo âu của chúng ta mới có thể đoạn dứt, đoạn dứt nghi hoặc mới có thể sanh khởi lòng tin chân chánh, lòng tin thành tựu Phật sự, tức là sự nghiệp tự lợi lợi tha, lòng tin là cội rễ, kinh Hoa Nghiêm nói ‘Lòng tin là cội nguồn của đạo, mẹ của công đức’⁵, đạo tức là đạo thành Phật, chuyển phàm thành thánh; ‘thánh’ đạt đến cứu cánh viên mãn là thành Phật, lòng tin là cội rễ. Công đức là tự lợi lợi tha, tự lợi lợi tha đạt đến cứu cánh viên mãn cũng được xây dựng từ lòng tin.

Ngày nay chúng ta làm không đủ, chẳng viên mãn, nguyên nhân ở tại chỗ nào? Nguyên nhân ở chỗ chẳng xây dựng lòng tin, lòng tin chẳng đủ. Lòng tin chẳng đủ là vì chẳng thấu triệt, hiểu rõ chân tướng sự thật. Do đó Giải có thể trợ giúp cho Tín, Tín có thể trợ giúp Giải, Hành có thể trợ giúp Tín, Tín có thể giúp Hành, tuy nói bốn chữ Tín, Giải, Hành, Chứng, thật ra chỉ là một sự việc. Mỗi chữ đều phải bao gồm ba chữ kia, nếu không bao gồm ba chữ kia thì không thể gọi là Tín. Trong Tín không có Giải, không có Hành, không có Chứng thì không gọi là Tín; nếu trong Giải không có Tín, không có Hành, không có Chứng thì chẳng gọi là Giải. Phật pháp là viên dung, viên tu viên chứng, tiên bộ phát triển sẽ rất nhanh chóng. Đoạn tiếp theo sau nói:

Diêm Phù chúng sanh ư thử đại sĩ hữu đại nhân duyên.

閻浮眾生於此大士有大因緣。

⁵ Tín vi đạo nguyên công đức mẫu.

Chúng sanh trong cõi Diêm Phù có đại nhân duyên với vị đại sĩ này.

‘Diêm Phù chúng sanh’, Diêm Phù là nói thế giới, địa cầu của chúng ta. Chúng sanh trên quả địa cầu này có đại nhân duyên với Địa Tạng Bồ Tát, có duyên gặp nhau sẽ hoan hỷ, không có duyên sẽ khó tiếp nhận. Chuyện này trong đời sống của chúng ta cũng có thể nhận biết được. Khi chúng ta đi tới một chỗ xa lạ, đặc biệt như lúc đi du lịch, lần đầu tiên đến đó du lịch, chúng ta gặp rất nhiều người, có người vừa nhìn liền rất thuận thảo, nhìn thấy rất hoan hỷ, có người vừa nhìn liền chán ghét [mặc dù] trước đó chưa từng qua lại với họ. Tại sao lại có hiện tượng như vậy? Hiện tượng này chính là do duyên phận đời trước. Khi gặp liền hoan hỷ, mình gặp họ cũng hoan hỷ, họ gặp mình cũng vui mừng, đây là thiện duyên đời trước. Còn khi chúng ta gặp nhau liền cảm thấy không thuận mắt, họ gặp mình cũng chẳng vừa lòng thì đây là ác duyên đời trước. Có thể chúng ta trong đời này, chỉ trong vòng mấy giây, mấy phút, cả đời chỉ gặp mặt một lần như vậy, muốn gặp thêm lần thứ nhì sẽ rất khó khăn, những chuyện như vậy quá nhiều. Tuy có duyên, duyên rất mỏng, duyên chỉ gặp một lần trong cả đời, thời gian vô cùng ngắn ngủi, [dựa trên những việc này] chúng ta có thể hiểu được nhân duyên đời trước.

Còn một chuyện cũng có thể chứng minh được chúng ta chắc chắn có đời quá khứ. Khi chúng ta đi du lịch tới một địa phương nào đó, chưa từng tới đó bao giờ, cả đời đích thật là lần đầu tiên tới đó nhưng đột nhiên cảm thấy hoàn cảnh nơi đó rất quen thuộc, hình như đã gặp qua rồi, đó là do nguyên nhân gì? Đời quá khứ bạn đã cư trú ở nơi đó rồi, nếu không thì bạn làm sao cảm thấy rất quen thuộc được? Từ trước tới giờ chưa hề có ai giới thiệu thì bạn làm sao cảm thấy quen thuộc? Điều này chứng minh con người nhất định có đời trước. Lúc tôi ở Mỹ, tiểu bang Texas, có một vị đồng tu, cư sĩ Thái Văn Hùng, ông kể lại nhân duyên giúp ông học Phật, ông biết được, thấu hiểu có đời quá khứ thật sự. Có một lần ngẫu nhiên lái xe tại vùng phụ cận ở Cựu Kim Sơn (San Francisco) bị lạc đường, khi chạy đến một thành phố nhỏ, từ trước tới giờ chưa hề đến đó, ông đột nhiên cảm thấy thành phố đó rất quen thuộc, ông biết đường đó phải đi như thế nào, ông lái xe đi theo quả nhiên không sai. Sau đó càng nghĩ càng cảm thấy kỳ lạ, nếu không phải đời trước đã từng ở nơi đó thì làm sao quen thuộc như vậy? Làm sao có ấn tượng sâu sắc như vậy? Chắc chắn đã cư trú ở đó nhiều năm nên ấn tượng mới sâu đậm như vậy, đây là lời ông đích thân kể lại. Chắc đời trước chẳng có làm chuyện xấu gì nên đời này lại đầu thai làm người. Thế nên con người đích thật có đời quá khứ, có quá khứ tức là có tương lai, đây là nói về chân tướng sự thật của nhân quả luân hồi, rất nhiều người đã từng trải qua. Chúng ta cũng đã từng trải qua nhưng chẳng rõ ràng như ông Thái, chẳng sâu đậm như vậy. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị chư chúng sanh văn Bồ Tát danh kiến Bồ Tát tượng, nãi chí văn thị kinh tam tự ngữ tự hoặc nhất kệ nhất cú giả. Hiện tại thù diệu an lạc, vị lai chi thể bách thiên vạn sanh, thường đắc đoan chánh sanh tôn quý gia.

是諸眾生聞菩薩名見菩薩像。乃至聞是經三字五字或一偈一句者。現在殊妙安樂。未來之世百千萬生。常得端正生尊貴家。

。

Nếu những chúng sanh đó được nghe danh hiệu của Bồ Tát, thấy tượng của Bồ Tát, cho đến được nghe chững ba chữ hoặc năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thì hiện tại được sự an vui thù thắng vì điều, và trăm ngàn vạn đời vị lai thường được đoan chánh, sanh vào nhà tôn quý.

Đây là lời tán thán cùng cực, nói rõ sự lợi ích của sự nghe đến danh hiệu, thấy hình tượng, lời văn trong kinh điển đơn giản, nhưng hàm nghĩa sâu rộng. ‘Văn Bồ Tát danh, kiến Bồ Tát tượng’ cho đến tiếp xúc bộ kinh này, lợi ích của mỗi người có sâu cạn khác nhau. Có người hoàn toàn chẳng có dịp tiếp xúc Phật pháp, giống như những người đi tham quan du lịch, đặc biệt là đi du lịch Trung Quốc, tham quan chùa chiền ở Trung Quốc là trọng điểm của các đoàn du lịch, người ngoại quốc rất thích [đến những nơi này]. Hơn phân nữa là tín đồ Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, và những tôn giáo khác, họ chẳng biết gì về Phật pháp. Nhờ chuyến đi du lịch nên nhìn thấy các tượng Phật, tượng Bồ Tát, đương nhiên họ sẽ chẳng có lòng tin, thậm chí họ còn coi những thứ này là mê tín. Mức độ cao hơn một chút thì họ sẽ coi đó như là tác phẩm nghệ thuật, thưởng thức những tượng này như là tác phẩm nghệ thuật. Có lợi ích hay không? Có chứ. Giống như câu nói trong nhà Phật ‘*Một khi lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo*’. Một khi lọt vào tai, và một khi lọt vào mắt có cùng ý nghĩa. Nhĩ căn nghe đến âm thanh niệm Phật, tụng kinh, đó là nhĩ căn; nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát là nhãn căn, vĩnh viễn là hạt giống đạo trong A Lại Da thức. Bất luận là cố ý, vô ý, bất luận là tán thán, hủy báng, đều trở thành hạt giống kim cang, chỉ sợ là cả đời họ chẳng có duyên được tiếp xúc, vậy thì vô cùng đáng tiếc. [Nếu họ] hủy báng cũng chẳng sao cả, khi họ tiếp xúc đến, nếu họ hủy báng thì họ sẽ chịu quả báo của sự hủy báng, sau khi chịu quả báo xong, tương lai có duyên gặp lại thì họ sẽ tin, họ sẽ có thể được độ.

Từ đó có thể biết, kết pháp duyên với chúng sanh là một chuyện tốt, trong thế pháp, xuất thế pháp đều là chuyện tốt hạng nhất. Lúc rộng kết pháp duyên không nên có hủ kỵ gì cả, đừng cho là họ sẽ khinh nhờn, khuấy nhiễu hình tượng Phật, Bồ Tát và tạo nhiều nghiệp tội, vậy thì bạn sẽ chẳng dám đụng, bạn làm sao có thể kết duyên với chúng sanh? Khởi tâm tôn trọng, kính ngưỡng đối với Phật, Bồ Tát đó là chuyện đã vào cửa Phật rồi, chúng ta phải tôn trọng, cung kính hình tượng Phật, Bồ Tát. Nhưng khi chúng ta giới thiệu cho người khác thì không cần phải có những lo lắng này. Giới thiệu cho người khác là gieo hạt giống Phật trong A Lại Da thức của người ta, cho dù hủy báng, sỉ nhục cũng không sao, lẽ nào Phật, Bồ Tát lại hiềm trách bạn? [Những kẻ] hiềm trách đều là phạm phu, chẳng phải thánh nhân, [Phật, Bồ Tát] tuyệt sẽ chẳng hiềm trách. Cho nên hiện nay chúng ta có khi nhìn thấy, trên giấy gói đồ có in hình tượng Phật, Bồ Tát, báo chí cũng thường in danh hiệu và cũng có hình tượng Phật, Bồ

Tát. Có một số đồng tu gặp những chuyện này đến hỏi tôi phải làm sao? Giấy báo này có thể đem bỏ không? Phải xử lý như thế nào? Họ rất hoang mang. Như vậy là khởi phân biệt, chấp trước, phải biết in [hình Phật, Bồ Tát] trên báo là để kết pháp duyên, trồng thiện duyên với rất nhiều chúng sanh. Chúng ta gặp thì phải xử lý như thế nào? Phải coi [hoàn cảnh] của bạn. Nếu nhà bạn có chỗ cất giữ, bạn có thể cất hình, danh hiệu Phật, Bồ Tát trên báo, hoặc dán lên sách, làm kỷ niệm cũng tốt. Nếu không làm như vậy thì cứ xử lý như những báo chí thường cũng được, chẳng cần phải chấp trước, chẳng cần phải tính toán. Đặc biệt là người tạo ác trên thế gian này nhiều, tạo danh hiệu và hình tượng Phật, Bồ Tát càng nhiều càng tốt. Sự phát tâm khác nhau, tâm này là nhằm đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, hy vọng chúng sanh trồng hạt giống Phật, Bồ Tát, đây là chuyện tốt. Đừng nghĩ như vậy là không cung kính, đoạn mất duyên này, vậy thì rất đáng tiếc.

Chỗ này nói việc lợi ích vô cùng rõ ràng. Người có được lợi ích [nhiều hay ít là] tùy theo tâm của họ, tùy theo nguyện của họ, nếu họ có thể ‘giải’, có thể ‘hành’, thì lợi ích ấy càng thù thắng, lợi ích càng lớn. Họ nghe danh hiệu, thấy tượng, không hiểu thì cũng không thể ‘hành’, lợi ích này ẩn chứa trong A Lại Da thức của họ, bây giờ không thể đạt được lợi ích. Họ chẳng đạt được sự ‘Hiện tại thù diệu an lạc’ nói ở đây. Đến khi nào họ mới đạt được lợi ích? Đợi sau khi họ có cơ duyên gặp được, lúc gặp được, nếu duyên thù thắng gặp được thiện tri thức, bạn đồng tham, đạo hữu tốt giúp họ có thể ‘giải’ có thể ‘hành’ thì lợi ích an lạc thù thắng của họ mới hiện tiền. Do đó trong ấy chẳng có mê tín, nhân duyên sai khác trong ấy vô lượng vô biên. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, hiểu chân tướng sự thật này, khi có người đến hỏi, chúng ta có thể trả lời, giúp họ đoạn dứt nghi hoặc và sanh lòng tin. Phàm những người đến hỏi đều là người trong đời quá khứ có hạt giống này, đã từng có duyên nghe pháp, nghe danh hiệu, thấy hình tượng. Chúng ta hãy suy nghĩ kỹ càng trong đời quá khứ, thậm chí trong kiếp lâu xa về trước chúng ta đã trồng nhân, đến đời này chúng ta mới gặp được duyên, duyên mới chín muồi. Cho nên gặp được bộ kinh này liền có thể sanh tâm hoan hỷ, càng đọc càng hoan hỷ, hiểu được thì hoan hỷ, không hiểu cũng hoan hỷ, [vì đã gieo trồng] duyên rất sâu đậm! Duyên này chắc chắn là đã được gieo trồng đời trước, không thể nào đời này vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, không có lý như vậy.

Hiện nay có rất nhiều người nhìn thấy [hình tượng] không thể sanh tâm hoan hỷ, không phải cũng giống như chúng ta trong đời quá khứ hay sao, chúng ta là người từng trải qua nên hiểu được, đã trải qua nhiều đời nhiều kiếp mới thành tựu. Hiện nay chúng ta giúp họ trồng nhân, chúng ta cũng rất rõ phải đợi đến đời sau, kiếp sau khi duyên chín muồi thì họ mới được độ. Trong tâm người thế gian nghĩ đoạn thời gian này quá dài, nhưng trong chân tướng sự thật thì thời gian là giả, [thật sự là] chẳng có thời gian. Thời gian và không gian đều là một khái niệm trừu tượng, tuyệt chẳng phải sự thật. Kinh Hoa Nghiêm nói ‘niệm kiếp viên dung’, một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể rút ngắn thành một niệm. Trong kinh Đại Thừa thường nói ‘mười

*đời xưa nay chẳng là một niệm*⁶, chính là đạo lý này. Chúng ta chẳng nhìn thấy chân tướng, giống như chúng ta coi phim vậy, chúng ta chỉ thấy hình bóng hiện trên màn ảnh, chẳng nhìn thấy tấm phim trong máy chiếu phim, chiếu trên màn ảnh [thì nhìn thấy] có trước có sau, nếu nhìn thấy các tấm phim trong máy chiếu hình, lấy ra cả một cuộn phim thì chẳng có trước sau. Do đó có thể biết, chúng ta thấy có thời gian, có quá khứ, có tương lai là do cảm giác sai lầm nên nhìn thấy ảo tưởng này. Nếu bạn hiểu chân tướng sự thật thì bạn cũng như đang trong máy chiếu phim, nhìn thấy mỗi tấm phim chẳng có trước sau gì cả.

Cho nên chuyện chúng ta nên làm là giúp đỡ hết thảy chúng sanh trồng thiện căn, tu Bồ Tát hạnh, thành Bồ Tát đạo. Hơn nữa phải tích cực làm, giúp đỡ mọi người vô điều kiện, trong ấy không có phân biệt, không có chấp trước, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà làm, như vậy thì công đức tự nhiên sẽ viên mãn. Trong kinh nói lợi ích ‘trăm ngàn vạn đời thường được đoạn chánh, sanh nhà tôn quý’, đây là điều mọi người trong thế gian mong cầu, chỉ nêu ra một thí dụ mà thôi, công đức lợi ích thật sự thì thù thắng hơn việc này nhiều. Pháp sư Thanh Liên chú giải đoạn này rất hay, Ngài dùng những gì nói trong kinh điển tương đối sâu một chút, nhưng chúng ta trong các buổi giảng đã nói rất nhiều, nếu chư vị có thể hiểu ý nghĩa này thì coi chú giải của Ngài chẳng khó. Xin xem tiếp kinh văn, trang sáu mươi sáu:

Nhĩ thời Phổ Quảng Bồ Tát văn Phật Như Lai xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát dĩ, hồ quy hiệp chưởng phục bạch Phật ngôn: ‘Thế Tôn, ngã cửu tri thị đại sĩ hữu như thử bất khả tư nghị thần lực cập đại thế nguyện lực, vị vị lai chúng sanh khiển tri lợi ích cố vấn Như Lai duy nhiên đĩnh thọ’.

爾時普廣菩薩聞佛如來稱揚讚歎地藏菩薩已。胡跪合掌復白佛言。世尊。我久知是大士有如此不可思議神力及大誓願力。為未來眾生遣知利益故問如來唯然頂受。

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Quảng nghe Đức Phật Như Lai xưng dương tán thán Bồ Tát Địa Tạng xong, liền quỳ xuống chắp tay và bạch đức Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Từ lâu con đã biết vị đại sĩ này có thần lực chẳng thể nghĩ bàn và sức mạnh của thế nguyện lớn như vậy, song vì muốn cho chúng sanh đời sau biết rõ sự lợi ích, nên con mới thỉnh vấn đức Như Lai. Con xin cung kính lãnh thọ’.

Đây là Bồ Tát thay chúng ta hỏi Thế Tôn, Thế Tôn dạy nhiều như vậy, phải đặt tựa đề kinh này là gì? Đến chỗ này hỏi tên kinh, tương lai lúc kết tập nên dùng tên gì? Giống như người thế gian làm văn vậy, từ xưa đến nay rất nhiều người viết văn, viết văn chương xong rồi đặt tựa đề, đây là một cách làm thông thường. Khi chúng ta còn là học trò, thầy giáo ra tựa đề cho chúng ta làm

⁶ Thập thế cổ kim bất ly nhất niệm.

văn, chúng ta phải y theo tựa đề này mà làm, như vậy khá khó, đó là tập luyện. Thật sự viết văn là sau khi viết xong, xem lại nội dung rồi đặt tựa đề. Giống như chúng ta hiện nay mỗi buổi sáng, ăn cơm xong nói chuyện với mọi người, nói tùy tiện, các bạn thâu âm rồi viết thành văn, sau đó coi nội dung và đặt một tựa đề làm cho người ta đọc đến tựa đề này liền biết nội dung của buổi nói chuyện ngày hôm đó. Đức Phật giảng kinh lúc ban đầu cũng chẳng đặt ra một tựa đề rồi mới nói, đều là ứng cơ thuyết pháp, khi kết tập mới đặt tựa đề. Nhưng kinh Phật phần nhiều đều là sau khi đại chúng nghe xong, hoặc nghe được phân nửa, có người đến thỉnh giáo, thỉnh Phật khai thị. Trong kinh chúng ta thấy những trường hợp này rất nhiều. Có khi không có người hỏi, đức Phật cũng chẳng nói, sau khi kết tập, người kết tập mới đặt ra một tựa đề. Nhưng trường hợp này rất ít, phần nhiều đều do đức Phật đặt tựa đề. Ở đây Phổ Quảng Bồ Tát hỏi đề kinh, tên kinh này thay chúng ta.

‘Nhĩ thời’ là lúc đức Thế Tôn dạy cho chúng ta về các sự tu hành, giáo huấn, các sự tích, công đức của Địa Tạng Bồ Tát. Sau khi nói xong, Phổ Quảng Bồ Tát ‘hồ quy hiệp chương’. ‘Quy’ lúc trước là lễ tiết long trọng nhất, người Trung Quốc hành lễ quỳ lạy khác với người ngoại quốc, ‘hồ quy’ là lễ tiết của ngoại quốc, chẳng phải lễ của Trung Quốc. Người Trung Quốc quỳ thì hai đầu gối đều chạm đất, thời cổ Ấn Độ thì gối bên phải chạm đất, chỉ quỳ trên một gối, chẳng giống như người Trung Quốc. Cách quỳ này có dụng ý, tiện cho thầy sai bảo, thầy có sai bảo gì, động tác lanh lẹ, [quỳ như vậy thì] đứng dậy thật nhanh, thật dễ, phục vụ cho thầy. Niệm niệm chẳng quên phụng sự sư trưởng, là ý nghĩa này, do đó đây là một thái độ rất cung kính. ‘Hiệp chương’ tượng trưng nhất tâm, đều là tiêu biểu pháp. Mười đầu ngón tay tượng trưng tâm tán loạn của chúng ta, suy nghĩ lung tung, chấp tay tức là thâu tóm tâm lại, hết thấy tất cả vọng niệm lúc này đều phải buông xuống, nhất tâm chuyên chú, chấp tay tiêu biểu cho ý nghĩa này. Hợp lại thành một, tiêu biểu ý nghĩa này, tiêu biểu cung kính. ‘Bạch Phật ngôn’, bạch là từ ngữ biểu thị cung kính, kẻ dưới thưa hỏi người trên. Từ ngôn ngữ của Ngài chúng ta biết Phổ Quảng cũng là Đẳng Giác Bồ Tát, chẳng phải là người thường, cũng là chư Phật Như Lai thị hiện, đúng như câu nói *‘Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ’*. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đóng vai chánh trong tuồng hát, chư Phật Như Lai đóng vai phụ, cùng nhau đóng vở kịch này cho hay, hy vọng chúng sanh xem kịch xong có thể giác ngộ, thế nên Phật pháp đích thật là diễn tuồng [để giáo hóa chúng sanh].

Trong tay tôi còn có một kịch bản, đó là tuồng ‘Mục Liên cứu mẹ’, rất hợp với tháng bảy này. Bản này thật sự là bản kịch [có quy mô] to lớn, đáng tiếc là chẳng ai biểu diễn, có kịch bản nhưng không ai trình diễn. Thời xưa trong nhà Phật có rất nhiều kịch bản như vậy, chúng ta không lưu ý để sưu tập, nếu lưu ý sưu tập thì sẽ thấy rất nhiều. Hiện nay nếu có thể dùng phương pháp hiện đại để đóng kịch này, làm thành phim bộ, dùng phương pháp này để hoằng pháp lợi sanh, hiệu quả sẽ rất lớn. Nhà Phật thường nói phương tiện có nhiều cửa, chẳng câu nệ một hình thức nào cả. Nếu chúng ta thật sự có nhân tài, có tu dưỡng về văn học, có lòng ưa thích, hiểu âm nhạc, biết diễn kịch, chúng ta sẽ viết ra những kịch bản này tặng cho giới [nghệ sĩ] làm phim, cho họ trình diễn trên đài

truyền hình, được vậy thì lợi ích hoằng pháp lợi sanh sẽ rất lớn. Hiệu quả sẽ thù thắng hơn chúng ta giảng kinh thuyết pháp trên giảng đài không biết gấp bao nhiêu lần, [do đó chúng ta] nên phát triển theo đường hướng này. Đạo diễn, diễn viên cho những tuồng này nên nghe giảng trước, sau khi hiểu rõ xong mới viết kịch bản, diễn kịch, dùng phương pháp như vậy mới được. Hiện đại hóa, bản địa hóa, ngày nay chúng ta nói ‘bản địa’ là nói về cả địa cầu, hiện nay phương tiện truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu [dường như được thu] nhỏ lại, ngày nay nói ‘bản địa’ chẳng gò bó tại một địa phương nào, cả thế giới đều là ‘bản địa’, nhất định phải hiện đại hóa thì mới thấu nhận được hiệu quả.

Do đó những Bồ Tát này đều là hóa thân của Như Lai, *‘ngã cửu tri thị đại sĩ’*, ‘thị đại sĩ’ tức là Địa Tạng Bồ Tát; tôi đã biết Ngài rất lâu rồi, rất rõ ràng. *‘Hữu như thử bất khả tư nghị thần lực, cập đại thế nguyện lực’*, đây là như đức Phật Thích Ca đã nói phía trước, Phổ Quảng Bồ Tát đã biết trước từ lâu rồi, đâu có lý nào không biết? Tại sao Ngài phải hỏi? *‘Vị vị lai chúng sanh, khiến tri lợi ích cố vấn Như Lai’*. Câu hỏi này của Ngài thật ra là Ngài đã biết rõ rồi nhưng cũng hỏi, đó là như đóng kịch vậy, đóng [theo lối] Song Hoàng⁷ [nghĩa là] một người hỏi một người đáp. Chúng sanh chẳng biết; chẳng biết nhưng chúng sanh cũng chẳng hỏi, nhất định phải là người trong ngành mới biết hỏi. Đọc kinh này chúng ta phải bắt chước. Bất kỳ trường hợp nào, thời gian nào [nếu có cơ hội thì nên làm như vậy] rất đáng tiếc chúng ta đều là chúng sanh mê hoặc điên đảo, chẳng giác ngộ, chẳng biết phương pháp độ chúng sanh. Nói thật ra, cũng chẳng có nguyện vọng khẩn thiết độ chúng sanh cho nên vẫn còn là phàm phu trong sanh tử. Nếu bạn học được phương pháp này, bạn cũng có một hoằng nguyện, lúc nào cũng giúp đỡ chúng sanh, đem lại lợi ích cho chúng sanh, chẳng gián đoạn. Trong lúc tản bộ trò chuyện, có nhiều người ở xung quanh, chúng ta biết rõ nhưng cũng cứ hỏi, một người hỏi một người đáp để cho người ta nghe. Chúng ta ở những nơi công cộng, trong tiệm ăn dùng cơm, ở xung quanh đều có nhiều người, chưa từng có người hỏi: “Thưa pháp sư, Phật nghĩa là gì?” Bạn hiểu, tôi cũng hiểu, chúng ta một người hỏi, một người đáp, đóng kịch như vậy cho người ta nghe, cho những người chưa hiểu có dịp nghe. Khi chúng ta dùng cơm thì tiệm ăn đó liền biến thành đạo tràng, những người đến ăn cơm đều là thánh chúng, có mấy người biết làm như vậy?

Trong các chùa chiền ở Trung Quốc, các bạn đều trú trong tự viện, bạn coi mỗi ngày có bao nhiêu đoàn du lịch tới đó! Người hướng dẫn du lịch giới thiệu đạo tràng, lịch sử, văn vật cho những du khách này, chúng ta không biết cách nói xen vào trong đó sao. Một lần nọ ở chùa Ngọc Phật ở Thượng Hải, lúc tôi đi đến điện Thiên Vương, đúng lúc đó có hai đoàn khách du lịch vừa đến, tôi thấy họ đều là người ngoại quốc, có người phiên dịch cho họ. Tôi cũng kéo một vị tri khách của chùa Ngọc Phật đi kể bên, tôi giảng giải cho thầy ấy nghe ý nghĩa tiêu biểu pháp của Tứ Đại Thiên Vương nơi đó. Tôi nói chuyện với thầy

⁷ Hoàng là cái lưỡi gà (reed), cái lấy đồng trong những cây kèn Tàu (oboe, loại kèn này thường được gọi là tât lật 簫簫). Do vậy, Song Hoàng hiểu theo nghĩa hẹp là hai cây kèn thổi đôi, phối hợp thành hai bè với nhau. Từ đó, khi song tấu bất cứ nhạc khí hay diễn xuất theo lối xướng họa đều gọi là Song Hoàng.

ấy, cả hai đoàn du lịch đó đều im lặng, đều vây quanh để nghe, [đó là] cơ hội giáo dục, chúng ta giảng một bài học [ngắn] cho những khách du lịch ấy. Do đó nhất định phải hiểu cơ hội giáo dục, mọi nơi, mọi lúc chúng ta phải có tâm này, nguyện này. Cũng như Phổ Quảng Bồ Tát trong pháp hội Địa Tạng này vậy, một người hỏi, một người đáp, đâu phải là họ không biết? Họ đều biết, đã biết nhưng cứ hỏi, diễn tuồng biểu diễn cho người ta coi, làm cho họ thấy nghe xong có thể giác ngộ, có thể hiểu rõ. Do đó nên biết những chùa ở Đại Lục nếu có thể lợi dụng cơ hội giáo dục hướng dẫn cho chúng sanh trên toàn thế giới, khi họ đến đó du lịch thật sự sẽ đạt được lợi ích lúc ra về. Sau khi về họ sẽ tuyên dương những Phật pháp mà họ nghe được, hiểu được, giới thiệu cho bà con, bạn bè của họ. Sau khi những bạn bè, thân quyến này nghe xong lại đến Trung Quốc tham quan du lịch, đến [Trung Quốc] muốn học một ít. Họ đến đó du lịch phải tốn một số tiền, đó là học phí, họ sẽ học được một vài điều khi trở về, chúng ta chẳng phụ lòng họ, đây là một chuyện tốt.

Cho nên tôi chẳng có ở Trung Quốc thì không có cách chi, nếu tôi ở Trung Quốc thì nhất định sẽ đề nghị Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc nên triệu tập những người xuất gia lại học một lớp huấn luyện, chỉ cho họ [biết về việc] cơ hội giáo dục, làm cho mỗi người ai nấy đều biết. Không cần nhiều, chỉ cần hiểu rõ những sự việc có tiêu biểu pháp, mỗi ngày giảng giải cho những đoàn thể du lịch, làm cho những người ngoại quốc đi du lịch đến Trung Quốc biết được không những lịch sử Trung Quốc lâu đời, trình độ nghệ thuật hy hữu trên thế giới, học thuật Trung Quốc tinh túy, sâu sắc làm cho họ khâm phục, đây là tuyên dương văn hóa cổ hữu, tuyên dương Phật pháp Đại Thừa. [Hiện nay] Phật pháp đích thật ở tại Trung Quốc chứ chẳng tồn tại ở Ấn Độ nữa, Ấn Độ chẳng còn nữa. Phật pháp cũng di dân, dời đến Trung Quốc, thế nên nếu cả thế giới muốn học Phật thì nhất định phải đến Trung Quốc. Chúng tôi đọc đoạn kinh văn này rất cảm khái, nhất định phải biết mình nên làm như thế nào để đem lại lợi ích cho chúng sanh. Đây chẳng phải là tạo thêm phiền phức, cho nên đừng sợ lão pháp sư quá cực nhọc, lão pháp sư quá mệt, chẳng sợ những chuyện này. Làm sao có thể đem lại lợi ích cho chúng sanh, đã biết nhưng phải hỏi. ‘Cổ văn Như Lai duy nhiên đảnh thọ’, duy nhiên đảnh thọ bốn chữ này vô cùng cung kính, bao gồm ý nghĩa ‘quyết định y giáo phụng hành’ ở trong ấy. Sau đó Ngài chánh thức hỏi:

Thế Tôn, đương hà danh thử kinh, sử ngã vân hà lưu bố?.

世尊。當何名此經。使我云何流布。

Bạch Thế Tôn, kinh này đặt tên là gì và con nên lưu bố như thế nào?.

Những lời Ngài giảng nên đặt tựa đề là gì để cho chúng con lưu thông rộng khắp, giới thiệu pháp môn này cho hết thầy chúng sanh, tiến cử cho hết thầy chúng sanh, ý nghĩa của chữ ‘lưu bố’ là lưu thông, tuyên bố. Có rất nhiều cách thức để lưu bố, vô lượng vô biên, tuyệt đối chẳng phải chỉ có một cách. Chúng ta phải xem xét hoàn cảnh, hình thức, làm cách nào để có lợi ích nhiều

nhất, chúng ta dùng phương pháp đó để làm. Chúng ta giảng kinh trong giảng đường, giảng đường rất nhỏ, thỉnh chúng chẳng nhiều, làm thế nào khuếch trương hiệu quả của việc giảng kinh, đương nhiên lý tưởng nhất là dùng máy truyền hình, duyên của truyền hình chưa chín muồi, chẳng có quan hệ này. Đặc biệt là đài truyền hình, do chánh sách quốc gia hạn chế, [chúng ta] chưa đủ duyên. Chúng ta cũng chẳng có tài lực nên làm không nổi. Làm không được thì phải làm sao? Mỗi lần chúng ta giảng kinh, lưu lại băng thâu âm, chúng ta có thể làm việc này. Những đạo tràng và đồng tu quen biết nhưng chẳng có duyên trực tiếp đến nghe, chúng ta có thể làm thành nhiều băng tặng cho họ. Trong Phật pháp, đây là bố thí cúng dường, tuyệt đối chẳng có mua bán, thế nên những kinh sách, băng thâu âm, băng thâu hình, CD chúng tôi in và làm ra, từ trước đến giờ chưa từng đem bán, chỉ biếu tặng mà thôi. Hai năm gần đây nhân duyên dần dần chín muồi, sau khi đài số bốn ở Đài Loan mở ra, có rất nhiều người hỏi tôi xin băng thâu hình. Có người muốn xin thì đó là chuyện tốt, chúng tôi rất hoan hỷ, chúng tôi cung cấp [băng thâu hình] cho họ chiếu lên truyền hình. Thế nên hiện nay Đài Loan mỗi ngày hầu như có ba, bốn giờ phát hình những băng thâu hình [giảng kinh] này. Ở Mỹ mỗi ngày có một giờ đồng hồ, gần đây đài truyền hình Hawaii cũng bắt đầu cho truyền hình, mỗi tuần hai lần, hình như mỗi tuần hai giờ đồng hồ. Phong khí dần dần mở ra, băng thâu hình của chúng ta có dịp được truyền hình. Chỉ cần họ xin chúng ta, chúng ta lưu giữ rất nhiều [băng thâu hình, thâu âm], tôi tin tưởng hai, ba năm họ cũng dùng không hết. Chúng ta lưu giữ nhiều băng như vậy, cho nên chúng ta phải sớm tìm cách lợi dụng phương pháp khoa học kỹ thuật. Hiện nay mạng lưới điện toán phát triển, đối với chúng ta đây cũng là phương pháp tốt nhất để lưu thông rộng rãi, rất nhiều tài liệu này đều có trên mạng lưới điện toán. Chúng ta coi khuynh hướng của khoa học kỹ thuật, trong sự tưởng tượng của tôi thì mười năm sau là thời đại điện não (máy vi tính, computer), có thể những máy truyền hình này cũng sẽ bị đào thải hết, mỗi người mang một máy điện não nhỏ, cỡ bằng cuốn sách. Mười năm sau máy điện não có thể biến thành một hộp rất nhỏ, có thể bỏ vô túi, càng làm càng tiên bộ. Mỗi người mở máy điện não ra, bất cứ lúc nào cũng có thể xem chỉ cần có thời giờ rảnh rỗi, khi bạn muốn nghe kinh thì bạn liền có thể mở xem, rất thuận tiện!

Cho nên tương lai hoàng pháp lợi sanh trên toàn thế giới cần phải có một chỗ bao lớn? Chỗ này của chúng ta hiện nay đủ rồi, chỗ nhỏ thì ít việc, phí tổn ít chẳng cần phải cầu cạnh người ta, hết thấy những tài lực này đều dồn vào việc hoàng pháp, giúp đỡ những chúng sanh đang chịu khổ nạn. Chúng ta đủ ăn đủ mặc thì vui rồi, rất thoải mái, có bạn đạo có cùng chí hướng, có bảy tám người là đủ rồi, không nên có quá nhiều người. Chúng ta chuyên chí công phu trên Đại Thừa, mỗi ngày luyện tập trên giảng đài, lợi dụng phương pháp khoa học kỹ thuật truyền bá rộng khắp thế giới, chúng ta dùng phương pháp này để lưu thông rộng rãi, định tâm ở một chỗ để chuyên làm công việc này. Chúng ta cũng không cần treo một chiêu bài gì cả, đó là hình thức, không quan trọng lắm, quan trọng ở thực chất. Thật sự có vài người có cùng chí hướng sinh hoạt chung với nhau, học tập chung, làm việc chung với nhau, hy vọng làm sự nghiệp của Như Lai cho hoàn hảo, đời này sẽ rất sung mãn, rất có giá trị, rất có ý nghĩa.

Từ mấy chục năm học Phật đến nay tôi có nguyện vọng như trên, hy vọng có vài bạn đồng tu thật sự chí đồng đạo hợp, chúng ta cùng nhau làm sự nghiệp này. Rất khó tìm được người có đồng tâm, đồng nguyện, người xưa có nói: “Ba người đồng tâm, sức bén nhọn ấy có thể cắt đứt vàng”⁸, đó là một cách tỷ dụ, sức bén nhọn ấy có thể cắt đứt sắt thép, có sức mạnh lớn như vậy. [Hiện nay] chẳng tìm được người đồng tâm, tại sao chẳng tìm thấy? Mọi người quá coi trọng danh lợi, vậy thì chẳng có cách chi cả. Nếu có thể xả bỏ rốt ráo các thứ tiếng tăm, lợi dưỡng, thị phi nhân ngã, chỉ có một niệm: Hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, người như vậy rất khó gặp, quá khó! Tôi tin tưởng sâu xa nếu có năm người [đồng tâm] thì có thể làm cho Phật pháp hưng vượng trở lại, chẳng khác gì với thời đại đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Năm xưa đức Thế Tôn tại vườn Lộc Dã cùng với năm tỳ-kheo có thể hưng khởi [Phật pháp], ngày nay nếu có năm vị tỳ-kheo thì nhất định có thể làm cho Phật pháp hưng vượng trở lại. Năm người này thật sự có đạo tâm, có thể chuyển đổi quan niệm, ngôn hạnh trở lại, cùng tâm, cùng nguyện, cùng giải, cùng hạnh với Phật thì sự nghiệp này mới làm được viên mãn. Xin xem tiếp kinh văn:

Phật cáo Phổ Quảng: ‘Thử kinh hữu tam danh, nhất danh Địa Tạng Bồ Nguyện, diệt danh Địa Tạng Bồ Hạnh, diệt danh Địa Tạng Bồ Thệ Lực Kinh.

佛告普廣。此經有三名。一名地藏本願。亦名地藏本行。
亦名地藏本誓力經。

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: ‘Kinh này có ba danh hiệu: Một là Địa Tạng Bồ Nguyện, cũng gọi là Địa Tạng Bồ Hạnh, cũng gọi là Địa Tạng Bồ Thệ Lực Kinh.

Ngài Phổ Quảng hỏi tên kinh, đức Thế Tôn nói ra ba tên, ngày nay chúng ta thấy tên kinh này là một trong ba tên nói trên. Đây là lúc trước đại sư dịch kinh, lựa một tên trong ba tên do đức Thế Tôn đặt ra, chọn ‘Địa Tạng Bồ Nguyện’, cho nên kinh này gọi là Địa Tạng Bồ Tát Bồ Nguyện Kinh. ‘Nguyện’ nhất định phải có ‘Hạnh’, hết thảy ‘bồ hạnh’ bao gồm trong ‘bồ nguyện’. ‘Hạnh’ nhất định có ‘Thệ Lực’. ‘Thệ’ mọi người đều biết, thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát rộng lớn, sâu xa, thật sự xả mình vì người. Ngày nay chúng ta gọi là hy sinh, phụng sự, hiến dâng, xả mình vì người, Địa Tạng Bồ Tát là mô phạm hạng nhất, ‘Địa ngục chẳng không, thế chẳng thành Phật, độ tận chúng sanh mới thành Phật đạo’. Chúng ta hỏi: Địa Tạng Bồ Tát có nguyện lớn như vậy, đáng được hết thảy chư Phật Như Lai tán thán, hết thảy chúng sanh kính ngưỡng, Quán Âm Bồ Tát có nguyện này không? Văn Thủ Bồ Tát có nguyện này không? Phổ Quảng Bồ Tát trong kinh này có nguyện như vậy không? Từ nguyện này mà nói thì đều được gọi là Địa Tạng Bồ Tát, Phổ Quảng cũng được gọi là Địa Tạng Bồ Tát, Quán Âm cũng gọi là Địa Tạng Bồ Tát, Văn

⁸ Tam nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim.

Thù, Phổ Hiền cũng gọi là Địa Tạng Bồ Tát, nói từ nguyên này. Nếu xét về đại từ đại bi thì Địa Tạng Bồ Tát cũng gọi là Quán Âm Bồ Tát, hết thấy đều gọi là Quán Âm Bồ Tát. Muôn vàn xin đừng coi một vị Bồ Tát thành một người, nghĩ cứng ngắc như vậy thì bạn sai rồi! Tất cả hết thấy Bồ Tát đều là tiêu biểu pháp.

Cho nên bạn thành tựu cái gì? Tập hợp hết thấy thành tựu to lớn của Bồ Tát, hết thấy Bồ Tát tức là tôi, một người, như vậy mới đúng, tận hư không trọn khắp pháp giới là chính mình. Từ chuyện chúng ta hiểu thân tôn sư, từ nguyên hạnh này, tức là Địa Tạng Bồ Tát; xét về từ bi cứu đời thì bạn chính là Quán Thế Âm Bồ Tát; xét về cách dùng lý trí chẳng dùng cảm tình thì bạn chính là Văn Thù Bồ Tát; nói được làm được, lời nói và hành động đi đôi, đó chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Tất cả hết thấy Bồ Tát là một người, chẳng phải rất nhiều người, phải hiểu đạo lý này. Ngày nay chúng ta học Phật, học đến già cũng chẳng thể bước vào ngưỡng cửa (nhập môn), vậy là sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ chúng ta phân chia các Bồ Tát riêng rẽ ra, vị này chẳng phải là vị kia, vị kia chẳng phải vị này, vậy thì hỏng rồi! Thế nên bạn chẳng thể bước vào cửa. Khi bạn thật sự hiểu được, hết thấy chư Phật là một vị Phật, hết thấy Bồ Tát là một vị Bồ Tát, kinh Hoa Nghiêm cũng nói với chúng ta ‘Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều chẳng phải hai’⁹, đều là nói rõ về đạo lý này, đều nói về sự thật này, làm sao có thể chia ra được? Vừa chia ra thì rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nếu chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn chẳng thể bước vào cửa. Nói thật ra, bạn coi kinh cũng không hiểu thì bạn làm sao đạt được sự lợi ích thù thắng của kinh giáo? Đây là nói về bốn thế nguyên của Địa Tạng Bồ Tát, từ thế nguyên sanh ra sức mạnh. Chữ ‘lực’ (sức mạnh) này, ngày nay chúng ta gọi là động lực, dũng mãnh tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Sức mạnh gì đang thúc đẩy họ? Ngày nay chúng ta thấy người thế gian liều mạng đi làm việc, sức mạnh gì thúc đẩy họ làm việc? Chính là danh lợi. Nếu họ chẳng đạt được danh, chẳng đạt được lợi thì họ sẽ giải đãi, cái gì cũng chẳng muốn làm.

Báo hôm qua có đăng một bài luận ngắn, tôi coi xong cảm thấy rất thú vị. Nói về Tịch Cốc (Silicon Valley), tiểu bang California, đó là chỗ tôi ở hồi đó, tôi trú ở Nam Loan, nói về địa phương ấy. Chỗ đó có rất nhiều khoa học gia, hơn phân nửa đều làm trong ngành điện não, điện tử. Tôi giảng kinh ở Cựu Kim Sơn (San Francisco), những người này đều đến nghe, trong đó rất nhiều người có học vị Tiến Sĩ. Tôi nhớ lần đầu tiên tôi giảng kinh ở Cựu Kim Sơn, thỉnh chúng có khoảng tám mươi mấy người, hai phần ba có học vị Tiến Sĩ, có một đồng tu nói với tôi: “Pháp sư lại đây mở lớp Tiến Sĩ, những người này làm việc rất nỗ lực, mỗi ngày làm việc mười mấy giờ đồng hồ, vì cái gì? Kiếm tiền. Kiếm tiền xong chẳng có chỗ xài, không biết làm sao xài tiền, thật là như vậy.” Liều mạng nỗ lực kiếm tiền, là vì chuyện này nên họ mới làm việc [siêng năng] như vậy. Nếu không kiếm được tiền, chẳng có lợi ích thì họ nhất định sẽ không làm nữa.

⁹ Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, nhất đa bất nhị.

Động lực người thế gian, động lực lao động làm việc là vì danh lợi, trong Phật pháp thì xả bỏ hết danh lợi, động lực gì thúc đẩy họ? Bỏ thế, lời thế nguyện của họ thúc đẩy, tứ hoằng thế nguyện. Tứ hoằng thế nguyện thật ra tức là nguyện thứ nhất ‘Chúng sanh vô biên thế nguyện độ’, nguyện lực này thúc đẩy họ. Nếu họ thật sự có nguyện này thì nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn, nhất định phải thành Phật đạo. Tại sao vậy? Họ không đoạn phiền não, không học pháp môn thì không có khả năng độ chúng sanh. Từ đây có thể biết do nguyện lực này thành tựu cho họ. Sau khi chính họ thành tựu, họ mới có thể thực hiện nguyện lực, mới có thể phổ độ chúng sanh. Cho nên chư Phật đã thành Phật, sau khi thành Phật, quyết định không trụ trên ngôi vị Phật, lui về ngôi vị Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát là địa vị của học sinh, Phật là địa vị của thầy giáo, vì ở trên địa vị của thầy giáo thì phiền phức. Phật đạo là sư đạo, đề xướng tôn sư trọng đạo, chỉ có học sinh đến cầu thầy giáo, thầy giáo không thể tùy ý dạy học sinh, nếu thầy giáo tùy tiện dạy học sinh thì học sinh sẽ chẳng tôn kính thầy giáo. Trong sư đạo chỉ có nghe nói việc ‘đến học’ chứ không có việc ‘đi dạy’, thời xưa ở Trung Quốc và Ấn Độ đều như vậy. Còn việc cầu học, bạn tới cầu học, chẳng có việc thầy giáo đến nhà bạn dạy bạn, chẳng có đạo lý này. Ai có thể đến nhà bạn dạy bạn? Bồ Tát. Bồ Tát là bạn đồng học, đồng học thì sẽ chẳng tôn nghiêm, đồng học có thể tùy tiện. Cho nên trong kinh nói ‘làm người bạn không mời mà đến’, bạn không đến kiếm tôi, tôi có thể đi kiếm bạn, đó là Bồ Tát, Bồ Tát thì tiện lợi hơn. Quan hệ chúng ta là quan hệ bạn học, chúng ta không phải là quan hệ thầy trò, bạn phải biết. Đức Phật Thích Ca biểu diễn làm một người thầy giáo, có rất nhiều chư Phật Như Lai biểu diễn làm bạn đồng học, thị hiện thân phận Bồ Tát, đến làm bạn đồng học với chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta.

Nói thật ra những người này đã thành Phật từ lâu rồi, họ thật sự từ bi, giúp đức Phật giáo hóa chúng sanh, vì không phải là người trong ngành chẳng giúp được, chẳng thể quán sát căn cơ, không phải là người trong ngành thì chẳng thể nêu câu hỏi, chẳng thể hỏi. Do đó tôi thường nói, học Phật tức là diễn kịch, biểu diễn, kinh điển chính là kịch bản. Bạn coi chư Phật, Bồ Tát ở đó biểu diễn hoạt bát dường nào. Đặc biệt là trong kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy có bao nhiêu người trong pháp hội ấy! Nếu tính số đoàn thể tham dự từ đầu kinh đến cuối kinh, không thể tính số người, tổng cộng có hai trăm hai mươi tám loại đoàn thể tham dự, có nhiều như vậy. Chúng ta nói từ những đoàn thể này, số người trong mỗi đoàn thể là vô lượng vô biên, làm cho chúng ta lập tức thấu hiểu đến tận hư không, trọn khắp pháp giới chính là một sân khấu to lớn, nên số người mới vô lượng vô biên. Những người nào làm đạo diễn? Những người nào làm diễn viên? Đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta thấy được trong kinh, các thân phận khác nhau toàn là chư Phật Như Lai biến hiện thành, nên dùng thân gì độ được bèn hiện thân ấy, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp.

Chúng ta phải học được những bản lĩnh này từ kinh điển, phải xây dựng lý tưởng, quan niệm như thế nào, chúng ta cũng tham dự pháp hội này vậy. Pháp hội này là pháp hội Hoa Nghiêm, pháp hội Hoa Nghiêm luôn luôn tồn tại, chẳng gián đoạn, cho nên trong kinh nói ‘trần thuyết sát thuyết, vô gián thuyết’,

chẳng có gián đoạn. Pháp hội Hoa Nghiêm là pháp hội chung, các pháp hội khác là pháp hội nhỏ, trong pháp hội lớn chia thành các pháp hội nhỏ, Hoa Nghiêm là tổng hội. Có thể thấu hiểu được ý nghĩa này, kế nhập cảnh giới này thì chúng ta sẽ vào pháp hội Hoa Nghiêm. Hôm thứ bảy chúng ta gặp một đoạn kinh văn vừa đúng lúc giảng đến Hoa Nghiêm Tam Muội, ít nhiều thì cũng báo cáo với chư vị một chút. Sau khi hiểu rõ, đích thật thay đổi quan niệm của chúng ta, đời sống của chúng ta cũng thay đổi theo, chuyển biến nghiệp lực của chúng ta thành nguyện lực, đây là học Phật chân chánh đạt được lợi ích. Tiên sinh Phương Đông Mỹ gọi là ‘sự hưởng thọ cao nhất của đời người’, nếu bạn chuyển không được thì bạn đạt không được, sau khi chuyển được thì đó là sự hưởng thọ cao nhất của đời người. Đây là nói đến Địa Tạng Bồ Tát Lực Kinh. Đoạn kinh tiếp theo còn hai hàng, chúng ta đọc tiếp:

Duyên thủ Bồ Tát cứu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện lợi ích chúng sanh, thị cố như đẳng y nguyện lưu bố.

緣此菩薩久遠劫來。發大重願利益眾生。是故汝等依願流布。

Do vì Bồ Tát này từ thuở kiếp lâu xa đến nay từng phát đại trọng nguyện làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải y theo tâm nguyện mà lưu bố’.

Đây là lời Thế Tôn phó chúc. ‘Duyên thủ Bồ Tát’, ‘duyên’ là duyên phận này, ‘thủ Bồ Tát’ là Địa Tạng Bồ Tát. ‘Cứu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện’, chữ ‘trọng’ có hai cách đọc, đọc là trọng cũng được, đọc là ‘trùng’ cũng được. ‘Trọng’ nghĩa là nguyện của Ngài rất nặng, ‘trùng’ nghĩa là lập lại, mỗi đời đều phát, do đó nói có hai âm, hai ý nghĩa đều đầy đủ; bạn đọc là ‘trọng’ cũng không sai, cũng đúng, nó có hai ý nghĩa ở trong ấy, nguyện vọng của Ngài hoàn toàn là lợi ích chúng sanh. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là bốn nguyện của Bồ Tát; nói cách khác, cũng là căn bản lớn lao của sự học Phật của chúng ta. Do đó Phật pháp Đại Thừa bắt đầu tu từ đâu? Nhất định phải bắt đầu tu từ Địa Tạng Bồ Tát, nếu bạn chẳng có tâm nguyện của Địa Tạng, bạn dứt khoát không phải người Đại Thừa. Trong pháp Đại Thừa bất luận là tu học pháp môn nào cũng đều dùng chỗ này làm cơ sở, tức là nhất định phải phổ độ chúng sanh, thật sự là chúng sanh chưa được độ thì tự mình không thể thành Phật. Bây giờ không thể thành Phật là không ở ngôi vị Phật, Địa Tạng Bồ Tát thật sự đã thành Phật từ kiếp lâu xa, học trò của Ngài đều đã thành Phật, làm sao Ngài chưa thành Phật được! Không trụ ở ngôi vị Phật nghĩa là nói không dùng thân phận của thầy giáo xuất hiện ở thế gian, vĩnh viễn dùng thân phận bạn đồng học để giúp đỡ hết thầy chúng sanh, là ý nghĩa như vậy. Không làm thầy, làm bạn đồng học của hết thầy chúng sanh, là học trưởng của mọi người, dùng thân phận học trưởng xuất hiện, không dùng thân phận thầy, ý nghĩa chân chánh là như vậy. Dù tư cách làm thầy, không dùng thân phận thầy,

chúng ta nhất định phải học theo. Tức là chủ động giúp đỡ hết thầy chúng sanh, giúp mọi người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Phổ Quảng văn dĩ, hiệp chưởng cung kính tác lễ nhi thoái.

普廣聞已。合掌恭敬作禮而退。

Ngài Phổ Quảng nghe xong liền cung kính chắp tay làm lễ mà lui ra.

‘Nhi thoái’, thoái nhất định là phải làm theo, không phải thoái lui ra thì xong, sau khi thoái lui nhất định phải y giáo phụng hành, phải hết lòng mà làm.

Được rồi, [hôm nay] giới thiệu phẩm này tới đây là hết.

**Địa Tạng Bồ Tát Bồнь Nguyên Kinh Giảng Ký
Quyển Thượng
(Hết)**